

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An và ông Nguyễn Thiệu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn L (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1984, tại xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Bùi Văn T1, sinh năm 1956 và con bà Trần Thị P1, sinh năm 1959, có vợ là Văn Thị C, sinh năm 1986 và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L: Ông Phạm Tiến T2 là Luật sư Văn phòng Luật sư số 1 Vĩnh Phúc – Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn N1, xã L1, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00' ngày 04/01/2020, Bùi Văn L trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lê Văn H1, trú tại xã L1, huyện V hỏi mua của L 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. Bùi Văn L đồng ý rồi hẹn H1 ra khu vực đoạn đường vòng tránh thuộc thôn C1, thị trấn T3, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi việc mua bán ma túy. Khoảng 30 phút sau, L đem theo 01 gói ma túy đá, điều khiển xe mô tô BKS 88L1 - 082.22 đi đến điểm đã hẹn để gặp H1. Tại đây, Lê Văn H1 đưa cho L số tiền 500.000đ để mua

ma túy, L cầm tiền và đưa ma túy cho H1. Tuy nhiên khi H1 vừa cầm gói ma túy mua được của L ở trên tay phải thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trên tay phải của Lê Văn H1 01 túi nilon màu trắng, viền xanh, bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng, vật chứng được niêm phong theo thủ tục ký hiệu là A1.

- Thu giữ tại tay phải của Bùi Văn L số tiền 500.000đ mà L khai nhận là tiền này có được do bán ma túy cho H1.

- Ngoài ra, còn thu giữ của Lê Văn H1 và Bùi Văn L 02 chiếc điện thoại di động, thu giữ trong túi quần của L số tiền 8.000.000đ, 01 xe mô tô BKS 88L1 - 082.22 có đặc điểm như biên bản thu giữ.

Cùng ngày 04/01/2020, Cơ quan - Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn L tại thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, phát hiện:

- Thu giữ trong bao đựng vợt cầu lông để tại nhà vệ sinh tầng 3 gồm:

- + 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 198 viên nén hình tròn, trong đó có 196 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh, trên một mặt mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY”.

- + 01 túi nilon màu trắng bên trong có 67 viên nén màu đỏ, trên một mặt mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY”.

- + 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 37 viên nén hình tròn, trong đó có 34 viên nén màu đỏ và 03 viên nén màu xanh, trên một mặt mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY”.

Toàn bộ vật chứng trên được niêm phong theo quy định ký hiệu là A2.

- + 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 10 viên nén hình vuông màu xám, vật chứng được niêm phong ký hiệu là A3.

- + 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 03 túi nilon có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, 01 túi nilon bên trong có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng. Vật chứng được niêm phong ký hiệu là A4.

- Thu giữ bên trong thùng nhựa để cạnh lối ra vào nhà vệ sinh tầng 3 là: 11 quả pháo hình bóng điện, một đầu được gắn với sợi dây màu xanh có chiều dài 30 cm, mỗi quả pháo có chiều dài 7cm, chiều rộng nhất 4 cm, chỗ hẹp nhất có đường kính 2cm. Vật chứng được niêm phong vào 01 thùng bìa cát tông ký hiệu M1.

- Thu giữ trong bao tải xác rắn màu trắng, đỏ để trong nhà vệ sinh tầng 3 là: 03 hộp pháo, có kích thước (17x7x12)cm, bên ngoài được bọc giấy màu đỏ, trên mặt giấy có ghi chữ hình tượng, kiểu chữ Trung Quốc, bên trong có 49 ống trụ hình tròn có đường kính 2,5cm, gắn dây. Vật chứng được niêm phong trong 01 bao tải xác rắn màu đỏ theo quy định, ký hiệu là M2.

- Thu giữ trong bao tải xác rắn màu vàng, tại vị trí chiếu nghỉ cầu thang tầng 2 nhà ở của L 15 hộp pháo, có kích thước (14,5x14,5x15)cm, bên ngoài mỗi hộp pháo đều được bọc giấy màu đỏ, trên mặt giấy có ghi chữ tượng hình,

kiểu chữ Trung Quốc, bên trong có 36 ống trụ tròn đường kính 2,5cm, một cạnh gắn dây màu xanh dài 4,5cm. Vật chứng được niêm phong trong một bao tải xác rắn theo quy định, ký hiệu là M3.

- Thu giữ trong bao tải xác rắn màu trắng, tại vị trí chiếu nghỉ cầu thang tầng 2 nhà ở của L 08 hộp pháo, có kích thước (13x13x15)cm, bên ngoài mỗi hộp pháo đều được bọc giấy màu đỏ, trên mặt giấy có ghi chữ tượng hình, kiểu chữ Trung Quốc, bên trong có 36 ống trụ tròn đường kính 2 cm, một cạnh gắn dây màu xanh dài 4,5cm. Vật chứng được niêm phong trong một bao tải xác rắn theo quy định, ký hiệu là M4.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V ra các Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy trong các mẫu vật ký hiệu A1, A2, A4 đã thu giữ và giám định pháo nổ trong các mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M4.

Tại bản Kết luận giám định số 72/KLGD ngày 09/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0968 gam (không phẩy không chín sáu tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

2. 302 (ba trăm linh hai) viên nén của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 28,4262 gam (hai tám phẩy bốn hai sáu hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

3. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A4 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 51,4455 gam (năm một phẩy bốn bốn năm năm gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Tại bản Kết luận giám định số 77/KLGD ngày 10/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“1. 11 (Mười một) các vật hình bóng đèn điện của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 0,416 kg (không phẩy bốn một sáu kilogam).

2. 03 (Ba) khối hộp của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 5,721 kg (năm phẩy bảy hai một kilogam).

3. 15 (Mười lăm) khối hộp của mẫu ký hiệu M3 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 21,544 kg (hai một phẩy năm bốn bốn kilogam).

4. 08 (Tám) khối hộp của mẫu ký hiệu M4 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 8,957 kg (tám phẩy chín năm bảy kilogam).

Ngày 16/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định số 52 gửi đến Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định chất ma túy trong mẫu ký hiệu A3 đã thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định số 107/C09-TT2 ngày 14/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“ Các viên nén (10 viên nén) hình vuông của mẫu ký hiệu A3 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA, tổng khối lượng 4,064g (bốn phẩy không sáu tư gam), không kê bao bì.”

Về nguồn gốc số ma túy, pháo nổ do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V thu giữ được trong quá trình bắt quả tang và khám xét nơi ở của Bùi Văn L được L khai nhận là mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, nhưng L không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực cầu Chó, thị trấn T3, huyện V với giá 43.000.000đ (trong đó tiền mua ma túy là 29.500.000đ, tiền mua pháo là 13.500.000đ). Số tiền 43.000.000đ để mua ma túy và pháo L khai nhận do L làm thuê, lao động mà có được. Mục đích L mua số ma túy trên về để ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Còn số pháo nổ thu giữ được tại nhà ở của L, L khai nhận mua về để đốt vào dịp tết Nguyên đán năm 2020. Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành làm việc với những người thân sống cùng nhà với L thì tất cả đều khẳng định không ai biết và không liên quan gì đến hành vi mua ma túy, pháo của Bùi Văn L.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy, pháo nổ cho L do L không biết tên và địa chỉ của người đàn ông này. Vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, xử lý người đàn ông này.

Đối với Lê Văn H1 ngày 04/01/2020 đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của Bùi Văn L, mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt quả tang, Cơ quan công an thu giữ được trên tay của H1 0,0968 gam ma túy loại Methamphetamine. Bản thân H1 là người chưa tiền án, tiền sự gì. Vì vậy, hành vi của H1 chưa đến mức phải xử lý hình sự. Cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý hành chính đối với H1.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ được của Bùi Văn L và Lê Văn H1, quá trình điều tra xác định L, H1 đã sử dụng 02 chiếc điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy với nhau.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ được trên tay của Bùi Văn L tại thời điểm bắt quả tang, L khai nhận là tiền L bán trái phép chất ma túy cho H1 mà có được.

Đối với số tiền 8.000.000đ thu giữ được của Bùi Văn L tại thời điểm bắt quả tang, L khai nhận là số tiền này do L lao động mà có được, không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 88L1 - 082.22 do Bùi Văn L sử dụng để đi bán ma túy ngày 04/01/2020, L mua từ năm 2012, đăng ký mang tên L. Đến ngày 12/11/2018, L đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho anh Văn Đăng Hòa trú tại: Xã Tứ Trung, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 30.000.000đ, khi mua bán

hai bên có viết giấy tờ thỏa thuận mua bán xe với nhau nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đến ngày 29/12/2020, Bùi Văn L mượn xe này của anh Văn Đăng Hòa để sử dụng và việc L sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi mua bán ma túy và bị bắt quả tang ngày 04/01/2020, anh Hòa không biết và không liên quan gì. Do đó ngày 08/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Văn Đăng Hòa.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS-P2, ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo Bùi Văn L giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ hàng cấm”; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 18 năm 06 tháng đến 19 năm 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định; Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động đã thu giữ của Bùi Văn L và Lê Văn H1 do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ do Bùi Văn L bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H1 mà có; Trả lại cho bị cáo Bùi Văn L 8.000.000đ do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hoàn toàn nhất trí với tội danh và điều luật do Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Bùi Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ hàng cấm”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và điều kiện hoàn cảnh cụ thể của bị cáo để áp dụng hình phạt tù thấp nhất tạo cơ hội cho bị cáo sớm hoàn lương.

Bị cáo Bùi Văn L hoàn toàn đồng ý với luận cứ do Luật sư bào chữa đưa ra về tội danh và điều luật truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Về hình phạt bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định mức án thấp nhất tạo điều kiện cải tạo nhanh chóng hòa nhập xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04 tháng 01 năm 2020 tại khu vực đoạn đường vòng tránh thuộc địa phận thôn C1, thị trấn T3, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan Công an huyện V đã phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn L đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H1. Toàn bộ vật chứng cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp nhà của Bùi Văn L bao gồm: 312 viên nén, 03 túi nilon bên trong có chứa tinh thể dạng đá. Theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn xác định số vật chứng thu giữ trên là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA có tổng khối lượng là 84,0325gam. Ngoài việc thu giữ số ma túy thì Cơ quan Công an còn thu giữ tại nhà ở của Bùi Văn L 36,638 kg pháo nổ và tài sản là 02 điện thoại di động; số tiền 8.000.000đ; 01 xe mô tô BKS 88L1 - 082.22.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Bùi Văn L thực hiện đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và trọng lượng ma túy do bị cáo mua bán thì hành vi của Bùi Văn L đã phạm vào điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm:

a,...

b,... Methamphetamine, MDMA... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

Hành vi cất giấu trái phép pháo nổ là loại hàng hóa do Nhà nước cấm lưu thông tại nhà riêng của bị cáo Bùi Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”. Căn cứ vào tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và khối lượng pháo

nổ thì hành vi của Bùi Văn L đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c, Pháo nổ từ 06kg đến dưới 40kg”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn L là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe nhân phẩm của con người, dẫn con người đến đời sống đồi trụy, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm sứt mẻ truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Đồng thời ma túy còn là nguyên nhân, nguồn gốc gây ra nhiều loại tệ nạn, nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy trong cả nước hiện nay nói chung cũng như tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng xảy ra nhiều và ngày càng diễn biến phức tạp gây nhiều hậu quả xấu. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương và làm gương cho người khác.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn L không bị áp dụng tình tiết nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, trọng lượng ma túy cũng như nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù phù hợp với cả hai tội mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa thấy được tác hại của ma túy để có biện pháp phòng chống hữu hiệu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cho cả hai tội là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Bùi Văn L là người có nhận thức và hiểu biết xã hội, tuy nhiên xuất phát từ mục đích tư lợi, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật của nhà

nước nghiêm cấm việc mua bán chất ma túy, tuy nhiên vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn mua bán chất ma túy để kiếm lời nên cần phải xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Mặc dù bị cáo Bùi Văn L có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên căn cứ vào lượng ma túy và lượng pháo do bị cáo phạm tội (ma túy là 84,0325 gam và pháo nổ 36,638kg) đối chiếu quy định của pháp luật thấy không có căn cứ để áp dụng hình phạt tù dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do vậy quan điểm của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù dưới mức Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy do là vật chứng của vụ án đã thu giữ phần còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

- Đối với 02 điện thoại di động đã thu giữ của Bùi Văn L và Lê Văn H1 quá trình điều tra xác định do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000đ có nguồn gốc do Bùi Văn L bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H1 mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 8.000.000đ là tài sản hợp pháp của Bùi Văn L do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy việc mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Bùi Văn L thực hiện vì mục đích thu lợi nên việc áp dụng hình phạt tiền là cần thiết. Tuy nhiên điều kiện bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Bùi Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Bùi Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/01/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định vì không còn giá trị sử dụng; Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động đã thu giữ của Bùi Văn L và Lê Văn H1 do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ do Bùi Văn L bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H1 mà có; Trả lại cho bị cáo Bùi Văn L số tiền 8.000.000đ do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy, bán phát mại sung quỹ Nhà nước và trả lại có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2020 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc)

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- TTG - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn